

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày 07 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đức Toàn
- Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/HSST- QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Phạm Văn A**, sinh ngày 10/9/1972. Nơi sinh: Tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn TL 2, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S và bà Vũ Thị Y; vợ: Đỗ Thị Minh X; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tạm giữ từ ngày 28/7/2022 đến ngày 31/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Xuân N, sinh năm 1987.
- Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1958.
- Anh Hoàng Tân P, sinh năm 1979

4. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982.

5. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1969.

Đều nơi cư trú: Thôn TL 2, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Trần Đại T, sinh năm 1979. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 02/06, ngõ 140, đường NTN, tổ 18, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

7. Anh Vũ Cao T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn ĐCT, xã QT, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

8. Chị Đoàn Thị T1, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số nhà 11, ngõ 515, đường Lý TK, tổ 6, phường TL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**Người chứng kiến:* Ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn TL 2, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt: Anh N, anh T, anh P, anh H, anh C, anh T, anh T, chị T1, ông N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, Trần Xuân N, Đoàn Thị T1, Đỗ Minh T đến nhà Hoàng Văn C chơi, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì cả ba đứng dậy ra về. Khi ra cổng nhà Chức thì T thấy ở bãi đất trống có 01 bát và 01 đĩa bằng sứ màu trắng, Tuấn cầm lên thấy bên trong có sẵn 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ chất tép nên cả ba cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. T cầm bộ bát đĩa và quân vị, còn T1 cầm tấm bạt bằng nilon ở trước cổng nhà Chức, cả ba đi ra cánh đồng thuộc thôn Tam Lạc 2, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ngồi chơi đánh bạc. N, T1 và T thống nhất cách chơi như sau: Cách đặt cửa theo nguyên tắc chắn trong, lẻ ngoài. Có nghĩa là nếu người chơi đặt cửa chắn thì đặt số tiền muốn cược về phía trong lòng người cầm cái (Giữa bộ bát - đĩa và người cầm cái, gọi là chắn trong). Còn nếu người chơi đặt cửa lẻ thì đặt số tiền muốn cược về phía ngoài bát - đĩa (Gọi là lẻ ngoài). Khi mở bát, số lượng quân vị trên đĩa cùng màu là số chắn (2 hoặc 4) tức là ván đó về cửa chắn, còn số lượng quân vị cùng màu là số lẻ (1 hoặc 3) tức là ván đó về cửa lẻ. Nếu người chơi nào đặt tiền vào cửa trùng với cửa đã về thì sẽ được lợi số tiền bằng đúng số tiền đã đặt, ngược lại nếu người chơi

nào đặt tiền vào cửa không trùng với cửa đã về thì sẽ bị thua hết số tiền đã đặt, mức tiền đặt vào cửa không giới hạn. Việc thu tiền và trả tiền cho người đánh bạc do người cầm cái (Ngọc) tự thu và trả. Cứ như vậy, sau khi thanh toán tiền xong, lại bắt đầu ván mới. N là người cầm cái, xóc đĩa, thu tiền và thanh toán tiền cho những người chơi đánh bạc. Khi cả 3 đánh bạc được khoảng 10 phút thì Hoàng Văn C, Hoàng Tân P và Trần Đại T đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì có Phạm Văn A và Hoàng Văn à đến cùng vào tham gia đánh bạc. Sau đó đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì có Vũ Cao T đến tham gia đánh bạc. Những người này cùng đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì T, C, N thua hết tiền nên không chơi nữa và lần lượt đứng lên đi về. Lúc này Trường thay N cầm cái. Quá trình ngồi đánh bạc các những người này sử dụng ánh sáng của đèn đường và đèn flash điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S9+, màu đỏ của Tươi, thay nhau cầm soi sáng để đánh bạc. Vũ Cao T, Đoàn Thị T1, Hoàng Tân P, Đỗ Minh T, Phạm Văn A, Hoàng Văn H tiếp tục ngồi chơi đánh bạc đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền dùng để đánh bạc của mỗi người chơi cụ thể như sau:

- Trần Xuân N mang theo 2.400.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ngọc có cho T1 vay 2.000.000 đồng sau đó T1 đã trả lại cho N. Và N bị thua hết số tiền 2.400.000 đồng thì đi về.

- Vũ Cao T mang theo 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng thua. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang Trường để hết tiền ở dưới chiếu bạc và bỏ chạy.

- Đỗ Minh T1 mang theo 6.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng thua. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang đã quản lý của Tuấn số tiền 6.170.000 đồng;

- Đoàn Thị Tươi mang theo 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tươi đã vay của Ngọc số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó Tươi đã trả lại cho Ngọc số tiền 2.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang đã quản lý của Tươi 1.150.000 đồng.

- Phạm Văn A mang theo 850.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng thua. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra đã quản lý của A số tiền 900.000 đồng;

- Hoàng Tân P mang theo 600.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng thua. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra đã quản lý của P số tiền 600.000 đồng;

- Hoàng Văn H mang theo 400.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng thua. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra đã quản lý của H số tiền 1.400.000 đồng;

- Trần Đại T mang theo 270.000 đồng dùng để đánh bạc. T đánh bạc thua hết số tiền 270.000 đồng thì nghỉ đi về;

- Hoàng Văn C mang theo 200.000 đồng dùng để đánh bạc. C đánh bạc thua hết số tiền 200.000 đồng thì nghỉ đi về.

Bản kết luận giám định số: 176/KL-KTHS (TL) ngày 15/8/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 58 tờ tiền cần giám định là tiền thật. Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 358/KLGD ngày 23/11/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Văn A có Hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.2. Tại thời điểm giám định bị cáo Phạm Văn A có Hội chứng nghiện rượu, hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.21.

Tại phiên Tòa bị cáo đều khai nhận: Hành vi đánh bạc của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTPTB ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng, phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 08/2023 ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên không phải giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến

tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường vụ đánh bạc; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra điện thoại; bản kết luận giám định số 176/KL-KTHS(TL) ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 58 tờ tiền cần giám định là tiền thật; kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 358/KLGĐ ngày 23/11/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Văn A có Hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.21; tại thời điểm giám định bị cáo Phạm Văn A có Hội chứng nghiện rượu, hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.21; lời khai của những người làm chứng anh Trần Xuân N, anh Vũ Cao T, anh Đỗ Minh T1, chị Đoàn Thị T1, anh Hoàng Tân Phong, anh Hoàng Văn H, anh Trần Đại T và anh Hoàng Văn C; lời khai của người chứng kiến ông Đỗ Xuân N cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 45 phút ngày 27/07/2022, tại cánh đồng thuộc thôn Tam Lạc 2, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Văn A cùng với Trần Xuân N, Vũ Cao T, Đỗ Minh T, Đoàn Thị T1, Hoàng Tân P, Hoàng Văn H, Trần Đại T và Hoàng Văn C có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa thì bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả

tang. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 14.120.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Tội “Đánh bạc”

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4]. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm hành vi của các bị cáo Trần Xuân N, Đỗ Minh T, Đoàn Thị T1, Vũ Cao T, Hoàng Văn H, Hoàng Tân P, Trần Đại T và Hoàng Văn C đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử tại Bản án số 08/2023 ngày 16/01/2023. Xét vai trò của bị cáo Phạm Văn A trong vụ án, thì thấy bị cáo tham gia đánh bạc sau các bị cáo Trần Xuân N, Đoàn Thị T1, Đỗ Minh T, không phải là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, không cầm cái và sử dụng 850.000 đồng dùng để đánh bạc, nên xếp vai trò ngang các bị cáo H, P, T, C.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân tốt không có tiền án tiền sự.

[5.2]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.3.1]. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3.2]. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

[6.1] Hình phạt chính:

[6.1.1]. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú.

[6.1.2]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo dùng tiền để đánh bạc sát phạt nhau, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 08/2023 ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên không phải giải quyết.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Khoản 3 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn A phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn A cho Ủy ban nhân dân xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 Điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

3. Xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 08/2023 ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên không phải giải quyết.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/02/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

